

MÔ HÌNH NGOẠI KHÓA TIẾNG ANH CỘNG ĐỒNG CHO CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

Ngân Phương Loan - Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

Ngày nhận bài: 04/01/2018; ngày sửa chữa: 22/02/2018; ngày duyệt đăng: 28/02/2018.

Abstract: Improving the quality of teaching and learning English at secondary schools in the Northern mountainous provinces of Vietnam has been much interested by many educators. The survey was carried out through questionnaires and observations at the secondary schools in regions 1; 2 and 3 in Lang Son province in order to provide a brief overview of students' participation in English community-based extracurricular activities and to offer some community-based extracurricular activities to enhance the quality of teaching and learning English in these regions.

Keywords: Community-based extracurricular activity, secondary schools, teaching and learning English.

1. Mở đầu

Nghị quyết số 29 NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định “*Đạy Ngoại ngữ và Tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực bảo đảm năng lực sử dụng của người học*” [1]. Đề án “*Đạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020*” (gọi tắt là Đề án 2020) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 9/2008 tại Quyết định số 1400/QĐ-TTG với mục tiêu “*Đổi mới toàn diện việc dạy và học Ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực Ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập và làm việc trong môi trường hội nhập đa ngôn ngữ đa văn hóa*” [2]. Trong thời đại công nghệ và hội nhập, ngoài kiến thức chuyên môn khoa học, con người cần hai “*chìa khóa*” quan trọng đó chính là tin học và ngoại ngữ. Tiếng Anh là ngôn ngữ quốc tế, là phương tiện phổ biến để giao tiếp và trao đổi thông tin giữa các quốc gia, giữa các cá nhân trong quá trình hoạt động và hợp tác. Vì vậy, chất lượng dạy và học ngoại ngữ luôn được quan tâm. Nhiều tác giả, dịch giả, chuyên gia về phương pháp giảng dạy đã đề cập tới cách thức và đường hướng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt quan điểm “*lấy người học làm trung tâm*”, “*tiếp cận năng lực người học*”. Đây là đường hướng phù hợp với giáo viên (GV) và học sinh (HS) trong xã hội hiện đại. Quan điểm này đề cao vai trò của HS trong quá trình dạy học nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc tạo dựng và khám phá kiến thức thông qua các hoạt động. Tác giả Hoàng Văn Vân (2000) [3] đã bàn về hai vai trò chính của người GV theo đường hướng “*lấy người học làm trung tâm*”, đó là tạo điều kiện tương tác giữa HS với nhau cũng như giữa HS với các hoạt động học tập; sự phối kết hợp giữa người dạy với nhà quản lý,

người học, và toàn thể các thành viên trong cộng đồng. Hai vai trò này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và vai trò thứ hai bắt nguồn từ vai trò thứ nhất.

Tại các tỉnh miền núi phía Bắc ở nước ta, đa phần HS là người dân tộc thiểu số; các em sử dụng ngôn ngữ chính là tiếng địa phương của dân tộc mình nên ảnh hưởng tới cách phát âm và giọng nói khi tiếp cận ngoại ngữ. Bên cạnh đó, phạm vi giao tiếp hẹp, khả năng giao tiếp hạn chế nên năng lực sử dụng ngoại ngữ của HS còn hạn chế, các em chưa tự tin, độc lập trong giao tiếp bằng tiếng Anh; vì vậy, việc giảng dạy tiếng Anh của GV sẽ gặp những khó khăn nhất định. Thêm vào đó, cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhiều trường trung học cơ sở (THCS) ở khu vực này chưa thực sự đáp ứng nhu cầu dạy học ngoại ngữ. Các trường tuy đã có đài, loa, máy chiếu nhưng số lượng còn hạn chế; nhiều trường vẫn chưa có wifi để phục vụ việc dạy học ngoại ngữ trên lớp và các hoạt động ngoại khóa theo mô hình học tập tiếng Anh cộng đồng (TACĐ). Trong khi đó, giáo dục THCS đóng vai trò khá quan trọng trong hệ thống giáo dục phổ thông, là yếu tố cơ bản, tiếp bước cho nền tảng giáo dục tiểu học và là cơ sở cho bậc giáo dục trung học phổ thông. Ở lứa tuổi này, năng lực tự học, năng lực làm việc độc lập và tư duy logic của HS phát triển, HS đã định hướng cho việc phát triển nhân cách của bản thân. Do vậy, để đạt được mục tiêu đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp cao đẳng và đại học có đủ năng lực Ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp học tập và làm việc trong môi trường hội nhập đa ngôn ngữ đa văn hóa thì các nhà giáo dục cần chú động nghiên cứu, đổi mới và áp dụng các mô hình, hoạt động dạy học phù hợp.

Việc tổ chức ngoại khóa theo mô hình TACĐ ở các trường thuộc khu vực miền núi phía Bắc đang là thách thức lớn đối với các nhà giáo dục. Các mô hình ngoại

khóa hiện nay thường được tổ chức theo hướng “sân khấu hóa” mang tính hình thức - tức là HS phải luyện tập, chia đội để thi đấu theo nhiều dạng thức khác nhau như đóng kịch, năng khiếu và hùng biện theo kịch bản chuẩn bị sẵn. Các hoạt động theo hình thức “sân khấu hóa” này bộc lộ nhiều bất cập như: mất thời gian và công sức để tập luyện và chuẩn bị cho cuộc thi; chủ yếu chỉ khuyến khích được HS khá, giỏi tham gia; chưa tạo được môi trường sử dụng tiếng Anh thoải mái và tự nhiên cho tất cả HS. Với mong muốn thiết kế các hoạt động ngoại khóa theo mô hình TACĐ để tất cả HS đều tham gia vào môi trường sử dụng tiếng Anh một cách thoải mái và tự nhiên, phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, năng lực làm việc độc lập và hợp tác của người học, bài viết này chủ yếu tập trung vào đề xuất *Mô hình ngoại khóa TACĐ cho các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam*.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mô hình “Tiếng Anh cộng đồng” trong dạy - học ngoại ngữ

Lave và Wenger (1991) cho rằng, mô hình TACĐ là sự liên kết của một nhóm người học, có cùng một nhu cầu, một mong muốn, một sở thích học tập, với các hình thức, cách thức, phương pháp học tập chủ động lựa chọn, cùng nhau xây dựng một sân chơi tự nguyện, tự tổ chức học tập với các đặc tính đa dạng, tương tác và linh hoạt cao. Scardamalia và Bereiter (1994) cho rằng, mục đích cộng đồng học tập là để nâng cao kiến thức của cả cộng đồng và từ đó hỗ trợ sự phát triển kiến thức của các cá nhân. Đặc điểm nổi bật của mô hình này là một môi trường học tập, trong đó mọi cá nhân cùng giúp đỡ hiểu biết lẫn nhau. Lave và Wenger (1991) đã nêu 4 đặc điểm của một môi trường bao gồm: (1) Đa dạng về trình độ hiểu biết của các thành viên; (2) Mục tiêu cùng nhau phát triển kiến thức và kỹ năng cho cộng đồng; (3) Học cách học; (4) Chia sẻ những gì học được. Như vậy, phương pháp học tập theo chiến lược cộng đồng nói chung và học tiếng Anh nói riêng đề cao vai trò chủ động của người học trong sự tương tác với cộng đồng. Cần tạo ra một cộng đồng trong đó các cá nhân tự tìm ra phương pháp học tập phù hợp từ kiến thức và kỹ năng chung của cộng đồng.

Weissman (2012) [6] cho rằng, một cộng đồng học tập ngoại ngữ phù hợp sẽ tạo điều kiện để các thành viên tham gia và tương tác với nhau, trao đổi phát triển tiềm năng cá nhân và hỗ trợ các thành viên khác. Học tập cộng đồng giúp người học kết nối chặt chẽ hơn với các thành viên trong cộng đồng, giúp họ đạt kết quả tốt hơn trong các môn học chính khóa và nâng cao năng lực học tập cho những người tham gia.

Một số mô hình TACĐ đang được sử dụng nhiều ở các trường THCS hiện nay là: Ngoại khóa tiếng Anh; Câu lạc bộ tiếng Anh; Chương trình giao lưu với người nước ngoài; Olympic tiếng Anh; Gala, dạ hội tiếng Anh; Bảo tàng, video clip bằng tiếng Anh; Diễn đàn tiếng Anh; Thi các loại hình nghệ thuật thông qua tiếng Anh; Hùng biện tiếng Anh; Trại hè tiếng Anh; Lớp học tiếng Anh ngoài trời; Mô hình Language café; Bàn tin tiếng Anh; Góc tiếng Anh; Thư viện mở. Mục đích của các mô hình này là thúc đẩy phong trào sử dụng tiếng Anh, nâng cao năng lực tự học, phát triển ngôn ngữ, phát triển tích hợp các kỹ năng tiếng Anh và vận dụng trong giao tiếp, hiểu biết về văn hóa - xã hội, làm việc hợp tác.

2.2. Xây dựng mô hình ngoại khóa tiếng Anh cộng đồng

2.2.1. Thực trạng tham gia các mô hình tiếng Anh cộng đồng của học sinh

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra ngẫu nhiên 1200 HS các trường THCS thuộc khu vực 1, 2, 3 của tỉnh Lạng Sơn cho thấy, hầu hết các mô hình TACĐ do nhà trường tổ chức đã có HS tham gia, tuy vậy số lượng không nhiều. Mô hình được HS tham gia nhiều nhất cũng chỉ lợi cuốn được khoảng 40% HS; có mô hình chỉ có chưa đến 10% HS tham gia. Kết quả cụ thể như sau (bảng 1):

Bảng 1. Thực trạng tham gia các mô hình TACĐ của HS

TT	Mô hình tiếng Anh cộng đồng	SL	%
1	Thư viện mở	102	8,5
2	Hội học	108	9,0
3	Câu lạc bộ	254	21,2
4	Ngoại khóa	482	40,2
5	Online (trực tuyến)	281	23,4
6	Các hình thức khác	497	41,4

Các hình thức: sinh hoạt câu lạc bộ, học trực tuyến, ngoại khóa và các hình thức thi khác như thi năng khiếu (đóng kịch, hát, nhảy) và thi hùng biện được HS tham gia nhiều hơn. Hình thức thư viện mở được HS tham gia ít nhất. Tuy nhiên, mô hình học trực tuyến và sinh hoạt câu lạc bộ chủ yếu chỉ thu hút được HS ở khu vực thành phố bởi nhiều lý do, trong đó có lý do về điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị. Trên cơ sở đó, sau đây chúng tôi sẽ đề xuất mô hình tổ chức ngoại khóa phù hợp với điều kiện của các trường THCS trên địa bàn miền núi phía Bắc.

2.2.2. Đề xuất mô hình ngoại khóa tiếng Anh cộng đồng cho các trường trung học cơ sở khu vực miền núi phía Bắc

Qua khảo sát thực tế cho thấy, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị của các trường THCS khu vực miền núi vẫn còn hạn chế; các mô hình ngoại khóa nhà trường tổ chức thường theo hình thức các cuộc thi, xây dựng theo lối “sân khấu hóa”. Vì vậy, tác giả đề xuất mô hình

ngoại khóa TACĐ theo hình thức tổ chức các hoạt động “vừa học vừa chơi”. Ưu điểm của mô hình ngoại khóa này là loại bỏ yếu tố sân khấu hóa. HS không mất thời gian tập luyện trước khi tham gia, do đó không gây áp lực cho các em; tạo điều kiện cho tất cả HS được tham gia ngoại khóa với môi trường giao tiếp tiếng Anh tự nhiên và thoải mái; nâng cao năng lực ngôn ngữ, năng lực nghe, nói và giao tiếp của HS THCS khi sử dụng tiếng Anh; phát triển kĩ năng tương tác, làm việc nhóm, phản hồi tích cực. Hơn nữa, mô hình ngoại khóa TACĐ này không cần dùng nhiều đến các trang thiết bị hiện đại nên phù hợp với nhiều trường THCS ở khu vực miền núi phía Bắc - nơi mà cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường vẫn còn hạn chế.

2.2.2.1. Xây dựng kế hoạch, nội dung:

- Thời gian: 1 buổi, dự kiến 2 tiếng.
- Đối tượng: HS trường THCS ở khu vực miền núi phía Bắc, tối đa 150 HS/ buổi ngoại khóa.
- Địa điểm: Sân trường/ nhà đa năng..., nơi có không gian rộng.
- Nội dung: + Phần 1: Catch the words (Đuổi hình bắt chữ); + Phần 2: English Quiz (Câu đố tiếng Anh); + Phần 3: Icebreaker (Phá vỡ sự im lặng); + Phần 4: Vocabulary in topic (Tìm từ vựng theo chủ đề); + Phần 5: Co-operation (Hợp tác); + Phần 6: Kết thúc, bốc thăm may mắn và phỏng vấn.

2.2.2.2. Công tác chuẩn bị:

- Xây dựng kế hoạch và nội dung để tổ chức ngoại khóa.
- Phổ biến kế hoạch tổ chức ngoại khóa đến tất cả các HS; yêu cầu mỗi HS đến dự ngoại khóa mang theo 01 chiếc bút để viết.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất để tổ chức hoạt động của buổi ngoại khóa, bao gồm: + Sân bãi đủ rộng cho số lượng HS tham gia; + Số lượng vòng tay bằng giấy cho những người tham gia buổi ngoại khóa, kể cả Ban tổ chức (BTC) với 3 màu khác nhau, bảo đảm mỗi màu sắc được phân đều cho số người tham dự. Các vòng tay được đánh theo thứ tự từ 01 cho đến hết ở các màu và được phát trước khi tiến hành ngoại khóa. Chia đều màu sắc vòng tay cho GV tiếng Anh và GV hỗ trợ; GV có vòng tay màu nào sẽ phụ trách đội chơi màu đó ở các phần sau; + Loa đài, mic, máy chiếu, máy tính, phiếu phát cho HS và GV tổng hợp kết quả ở các phần chơi; Các phiếu được đánh số tương ứng với số trên vòng tay; Hộp đựng số may mắn; 03 cờ tương ứng với màu sắc của vòng tay; + Phần thưởng cho HS ở các phần chơi và 03 phần thưởng cho người may mắn.

2.2.2.3. Tiến trình thực hiện

Phần 1/ Catch the words (Đuổi hình bắt chữ)

- * Mục đích: Phát triển vốn từ vựng và luyện phát âm.
- * Hình thức: Trò chơi cá nhân.
- * Yêu cầu và thể lệ: Trên màn hình PowerPoint sẽ hiện lên các hình ảnh. HS nhìn vào hình ảnh và liên tưởng đến một từ hoặc cụm từ trong tiếng Anh. Có tất cả 10 từ/cụm từ bằng tiếng Anh. HS nào biết đáp án thì giơ tay; trả lời đúng sẽ nhận được 01 phần quà nhỏ. Nếu trả lời sai, quyền trả lời sẽ thuộc về người khác.
- * Tiến trình: - Người dẫn chương trình (MC) giới thiệu thể lệ chơi bằng tiếng Anh; - MC lấy 01 ví dụ để minh họa: Trên màn hình hiện lên 02 bức tranh về trời mưa và áo khoác, hướng dẫn HS cách đoán từ (Rain - coat = Raincoat); - MC dẫn dắt phần chơi (10 từ/cụm từ).

* Gợi ý: Một số từ có thể sử dụng là Spiderman, Fireman, Hot - dog, Facebook, Greenhouse, Mother - in - law, Chairman, Keyword, Snowman, Seafood,...

Phần 2/ English Quiz (Câu đố tiếng Anh)

- * Mục đích: Nâng cao năng lực nghe nói và các kiến thức chung của HS.
- * Hình thức: Trò chơi cá nhân.

* Yêu cầu và thể lệ: Có 5 clips về các câu đố tiếng Anh được chiếu lên màn hình PowerPoint. HS xem các clip và trả lời câu hỏi ở cuối mỗi clip. HS nào biết đáp án thì giơ tay. Nếu trả lời đúng sẽ nhận được 01 phần quà nhỏ. Nếu trả lời sai, quyền trả lời sẽ thuộc về người khác.

* Tiến trình: - MC giới thiệu thể lệ chơi bằng tiếng Anh; - MC lấy 01 ví dụ để minh họa. MC hướng dẫn HS cách đoán; - MC dẫn dắt phần chơi (5 clips).

Phần 3/ Icebreaker (Phá vỡ sự im lặng)

- * Mục đích: - Nâng cao năng lực nói tương tác: Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn; - HS trả lời và khẳng định ý kiến của mình bằng diễn ngôn đơn giản.
- * Hình thức: Trò chơi theo nhóm lớn (màu sắc của vòng) và các nhóm hoạt động song song.
- * Yêu cầu và thể lệ:

+ Sân chơi được chia thành 03 khu vực tương ứng với 03 màu sắc của vòng tay. Mỗi khu vực sẽ có ít nhất 01 GV tiếng Anh phụ trách chính và 01 GV hỗ trợ (các GV này có màu sắc vòng tay trùng với màu của khu vực).

+ Mỗi HS được phát 01 handout, trong đó HS phải điền lớp của mình vào handout (xem bảng 2); phần điền tên của bản thân không bắt buộc.

+ HS có 10 phút làm quen với các thành viên trong nhóm, điền vào phần còn trống trong handout. Lưu ý là các thành viên được làm quen phải không trùng lớp với

HS đó. Khuyến khích HS làm quen với nhiều bạn. Kết thúc phần chơi, HS nào làm quen được với nhiều bạn trong nhóm nhất sẽ được tặng 01 phần quà nhỏ.

Bảng 2. Icebreaker

Full name:..... Class:.....		<i>Ask as many people as you can</i>	
No	Full Name	Class	What they would like to improve in this English club? (speaking, reading,...)
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
...			

* **Tiến trình:** - Ở mỗi khu vực, GV phụ trách chính và GV hỗ trợ yêu cầu người chơi xếp thành vòng tròn và nêu yêu cầu của trò chơi; - GV làm 01 ví dụ minh họa; - Sau 10 phút, GV phụ trách hỏi xem HS nào hỏi được nhiều người nhất, có thể bắt đầu bằng câu hỏi “Who have information of three people?”, sau đó nâng dần số lượng người lên để tìm ra HS hỏi được nhiều nhất; - GV có thể hỏi người thắng cuộc một số thông tin về bản thân và tặng 01 phần quà lưu niệm.

Phần 4/ Vocabulary in topic (Tìm từ vựng theo chủ đề)

* **Mục đích:** Phát triển từ vựng, phát âm và nâng cao năng lực tương tác, làm việc nhóm.

* **Hình thức:** Theo nhóm nhỏ (5-6 HS/ 01 nhóm nhỏ/ 01 khu vực màu sắc). Mỗi khu vực màu sắc có 01 GV hướng dẫn (quản trò) và 01 GV hỗ trợ để ghi chép kết quả của các nhóm.

* **Yêu cầu và thể lệ:** Gồm 02 chủ đề từ vựng (Ví dụ: Countryside và City) tương ứng với 02 vòng chơi. Các chủ đề từ vựng có thể thay đổi cho phù hợp với HS từng trường và có liên hệ với phần chơi sau.

Cách tạo đội chơi: HS tạo thành vòng tròn, đếm từ 1 đến hết. Sau đó HS vừa đi vừa hát theo vòng tròn, chú ý yêu cầu tạo nhóm với số lượng thành viên mà GV nêu (Ví dụ: Group of 6).

+ Ở mỗi chủ đề, đội chơi đầu tiên nói 01 từ liên quan đến chủ đề, sau đó lần lượt nhóm bên trái nói 01 từ khác

liên quan đến chủ đề đó. Mỗi nhóm có 10 giây suy nghĩ và đưa ra đáp án. GV hỗ trợ giúp GV hướng dẫn ghi chép kết quả của các nhóm ở từng lượt.

+ **Cách tính điểm:** Trong cùng 01 chủ đề, ở lượt đầu tiên nhóm nào trả lời được thì được cộng 01 điểm, trả lời trùng với các nhóm trước đó thì bị mất lượt, không được cộng điểm và nhường quyền trả lời cho đội kế bên. Tối đa mỗi chủ đề các nhóm được tham gia 04 lượt. Tất cả các nhóm trả lời xong khi quay lại lượt, nhóm nào có câu trả lời ở lượt nào thì được cộng thêm số điểm tương ứng với lượt đó. Nhóm cuối cùng ở chủ đề đầu tiên sẽ bắt đầu ở chủ đề thứ hai. Các nhóm chơi lần lượt như ở chủ đề đầu tiên.

* **Tiến trình:** - GV phụ trách ở mỗi khu vực yêu cầu HS xếp thành vòng tròn và yêu cầu HS đếm từ 01 đến hết để hình dung số lượng HS phù hợp trong từng nhóm nhỏ; - GV hướng dẫn HS đi theo vòng tròn và hát một bài hát tiếng Anh mà cả nhóm cùng thuộc (Vd: If you are happy and you know,...). Trong lúc vừa đi vừa hát, GV yêu cầu HS tạo thành nhóm nhỏ phù hợp với số lượng HS tham gia; - GV hướng dẫn các nhóm thể lệ chơi và làm 01 ví dụ minh họa; - GV hỗ trợ ở các khu vực chơi ghi chép kết quả, tổng hợp điểm của từng đội qua mỗi vòng chơi để tìm ra đội thắng cuộc (xem bảng 3).

* **Chủ đề từ vựng:** Countryside, City.

Bảng 3. Vocabulary in topic

Topic:.....		Round:.....			
Teams	Turn 1 (Words/ +1)	Turn 2 (Words/ +2)	Turn 3 (Words/ +3)	Turn 4 (Words/ +4)	Total Mark
1					
2					
3					
4					
5					
6					

Phần 5/ Co-operation (Hợp tác)

* **Mục đích:** Phát triển từ vựng, kĩ năng viết, thuyết trình và nâng cao năng lực tương tác, làm việc nhóm.

* **Hình thức:** Theo nhóm nhỏ như hoạt động trước.

* **Yêu cầu và thể lệ:** Các nhóm thuyết trình về một nơi muốn đến. Chủ đề của phần thuyết trình này thay đổi phù hợp với nội dung của phần chơi trước (tìm từ vựng theo chủ đề).

- GV phát cho mỗi nhóm 01 handout yêu cầu nội dung bài viết. Trong vòng 10 phút, các nhóm dựa vào tiêu chí trong handout và từ vựng ở vòng chơi trước để chuẩn bị một bài thuyết trình 3 phút.

- Hết 10 phút, các nhóm cử đại diện (ít nhất 02 HS/ nhóm) lần lượt lên trình bày tối đa 3 phút/nhóm. Các

nhóm khác lắng nghe và đặt các câu hỏi tình huống cho nhóm thuyết trình.

* *Tiến trình*: - HS giữ nguyên vòng tròn và nhóm nhỏ như hoạt động trước; - GV hướng dẫn các nhóm thể lệ chơi và làm 01 ví dụ minh họa; - GV hỗ trợ các nhóm thực hiện hoạt động (xem *bảng 4*); - Các nhóm lần lượt thuyết trình.

Bảng 4. Co-operation

Your group has got 10 million VND to go for a trip. Work in group and decide where you would like to go together. Then, use to vocabulary in the previous activity to write a passage about the place you would like to visit.

Your passage should cover the answers of the following questions:

Where is it? Is it a countryside or a city?

What are there in the place?

How is the place?

What are you going to do there?

What is this place famous for?

Why would you like to visit the place?

How do you get there? Why?

How long are you going to stay there?

Phần 6/ Kết thúc buổi ngoại khóa

- MC và GV ở các khu vực chơi tập trung HS về vị trí ban đầu.

- MC phỏng vấn một số SV về buổi ngoại khóa với một số câu hỏi sau: 1) How do you feel about these English activities? Why? 2) Which activities do you like? Why? 3) Is your English/skill improved? If yes, what are they?

Để tăng thêm hứng thú cho HS, BTC chuẩn bị một chiếc hộp có các con số tương ứng với các con số trên vòng tay. Đại diện BTC lên bốc thăm 03 số may mắn tương ứng với 03 người tham dự. Vòng tay của ai có các số may mắn này sẽ được nhận 01 phần quà của BTC.

3. Kết luận

Môi trường học tập là yếu tố quan trọng để phát triển năng lực tiếng Anh cho người học. Xây dựng cộng đồng học tiếng Anh được coi là một trong những giải pháp thiết thực tạo ra môi trường thực hành ngôn ngữ, phát huy được năng lực sử dụng tiếng Anh của người dạy và

người học. Thực tế cho thấy, các hình thức hoạt động TACĐ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong dạy học theo hướng tiếp cận năng lực HS. Việc sử dụng đa dạng các phương pháp, hình thức và môi trường học tập giúp HS được thể hiện khả năng của mình; đặc biệt là tăng cường tính thực hành, tính liên môn và tính phân hóa năng lực và trình độ của HS. Mặc dù công tác giảng dạy tiếng Anh tại các trường THCS đã được quan tâm nhưng do nhiều nguyên nhân, trong đó có yếu tố khách quan, nên việc thực hiện mục tiêu của Đề án 2020 còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, việc tổ chức các buổi học ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ, thư viện “mở”... để HS có cơ hội thực hành giao tiếp tiếng Anh trong điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế đang là vấn đề được quan tâm. Các hoạt động ngoại khóa TACĐ ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc cần được thiết kế phù hợp với điều kiện, thực trạng ở cơ sở, phát huy được khả năng tự học của HS, tránh tình hình thức, biểu diễn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2008). *Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/09/2008 về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”*.
- [3] Hoàng Văn Vân (2000). *Vai trò của giáo viên và học sinh ngoại ngữ ở trường học phổ thông trong lớp học theo đường hướng lấy người học làm trung tâm*. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 23, tr 53-61.
- [4] Lave, J. - Wenger, E. (1991). *Situated learning: Legitimate peripheral participation*. New York: Cambridge University Press.
- [5] Pheasant, P. (2013). *Kỉ yếu Hội thảo “Việt Nam - Australia: Phát triển các phương pháp giảng dạy tiếng Anh hiện đại tại trường đại học”*.
- [6] Scardamalia, M. - Bereiter, C. (1994). *Computer support for knowledge-building communities*. The Journal of the Learning Sciences, Vol. 3, pp. 265-283.
- [7] Weissman, E. (2012). *Learning communities for Students in Developmental English: Impact studies at Merced College and The Community College of Baltimore County*. New York, NY: National Center for Postsecondary Research.